TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 05 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số**:** 163/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017, giữa: Bà Lê Thị A – Địa chỉ: C – D – V – Thái Nguyên và ông Lương Thanh B – HKTT: C – D – V – Thái Nguyên; Hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Thị A và ông Lương Thanh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Lê Thị A và ông Lương Thanh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lương Thị Bích AB1 – Sinh ngày 13/7/1995 và chị Lương Thị Mỹ AB2 – Sinh ngày 05/9/1999, đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Lương Thảo AB3 – Sinh ngày 10/02/2011: Bà Lê Thị A có trách nhiệm trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lương Thảo AB3 – Sinh ngày 10/02/2011.Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho ông Lương Thanh B vì bà A không yêu cầu. Ông B có quyền đi lại thăm con chung.

-Về tài sản chung: Bà A và ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết vì không có tài sản chung.

- Về án phí: Bà Lê Thị A thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số 0009329 ngày 22 tháng 12 năm 2017. Hoàn trả cho bà A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND; THA;
- Các đương sự; UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn